TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2023/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 8 năm 2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.
Các Hội thẩm nhân nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Bình
Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Nhật Minh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Quốc Trung– Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 314/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trung V, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp PQ, xã PB, huyện PH, tỉnh Hậu Giang;

Bị đơn: Anh Hà Phú Q, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 1/3 NHĐ, Phường M, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị V có mặt, anh Q vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 15/5/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trung V trình bày*:

Chị và anh Hà Phú Q có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND Phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 043/2014, ngày 17/7/2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 02 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh chị đã sống ly thân từ tháng 08/2020 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay chị V yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị V xin được ly hôn với anh Hà Phú Q.

- Về con chung: Có 2 con chung tên Hà Gia B, sinh ngày 20/6/2015 và Hà Gia H, sinh ngày 18/7/2017. Hiện hai cháu đang sống với mẹ. Khi ly hôn chị V yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Hà Phú Q đã được Toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị V.

* Tại phiên tòa,

Chị Nguyễn Thị Trung V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị V là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Trung V và anh Hà Phú Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại tại UBND Phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 043/2014, ngày 17/7/2014. Ngày 15/5/2023, chị V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Q đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Q cư trú tại đường Nguyễn Huỳnh Đức, Phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Bị đơn anh Hà Phú Q đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trung V và anh Hà Phú Q được Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng

nhận đăng ký kết hôn số 043/2014, ngày 17/7/2014 nên xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa chị V trình bày, thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng tháng 02 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh chị đã sống ly thân từ tháng 08/2020 đến nay. Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập anh Q đến để tham dự, nhưng anh Q vắng mặt không có lý do, nên không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Việc anh Q không đến dự phiên toà là mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Hiện tại, chị V trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với anh Q nên đã nộp đơn ly hôn và vẫn cương quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Viên theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 2 con chung tên Hà Gia B, sinh ngày 20/6/2015 và Hà Gia H, sinh ngày 18/7/2017. Chị V yêu cầu giao con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hai cháu Gia H và Gia B đang sống ổn định với chị V, nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn của chị V là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị V không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Q vắng mặt không có quan điểm đề nghị, nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 189, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 8, 9, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trung V.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trung V được ly hôn với anh Hà Phú Q.

- Về con chung: Giao 02 cháu Hà Gia B, sinh ngày 20/6/2015 và Hà Gia H, sinh ngày 18/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Trung V trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Hà Phú Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị V không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trung V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023796 ngày 15/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Trung V có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hà Phú Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND Phường 2;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Liên